

Bản án số: 365/2024/HS-ST
Ngày: 11-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải; Ông Nguyễn Văn Tám.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08-11-2024 và ngày 11-11-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 347/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2024/QĐXX–HS ngày 17 tháng 10 năm 2024; Thông báo số 07/2024/TB-TA ngày 30 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

Đào Thị Thu T1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nữ; Đăng ký thường trú: Số B đường Đ, khu dân cư D, khu phố T, T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Căn hộ C, chung cư T, địa chỉ 68 Đại lộ B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đào Năng T2, sinh năm: 1973 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 12-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Đăng ký thường trú: Số B ngõ B Đ, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Căn hộ A chung cư V, địa chỉ B L, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Khắc X, sinh năm: 1949 và con bà Trần Thị Kiều N1, sinh năm: 1955; Bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em; Vợ Cao Thị Huyền T3, sinh năm: 1987, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2003, Toà án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội tuyên phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” thời gian thử thách là 20 tháng.

- Năm 2017, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 62/2018/HSST ngày 10-5-2018. Chấp hành án tại trại giam X1 – Bộ C1. Chấp hành án xong ngày 14-10-2021, đã đóng án phí.

Bị bắt ngày 12-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

Vũ Anh T4 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Đăng ký thường trú và chỗ ở: B410 S, địa chỉ 233 đường X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Văn L (Đã chết) và con bà Võ Thị P, sinh năm: 1967; Bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em; Vợ Lê Bích T5, sinh năm: 1996.

Tiền án: Ngày 27-11-2018, Vũ Anh T4 bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 07 (bảy) năm tù theo bản án số 267/HSST ngày 27-11-2018. Chấp hành án xong ngày 16-3-2023.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 12-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Đào Năng Trường T6, sinh năm 2001; địa chỉ: số A X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Lê Ngọc H1, sinh năm 1992; địa chỉ: 2 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

+ Vũ Thụy Mỹ T7, sinh năm 2002; địa chỉ: A Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và Đào Thị Thu T1 quen biết nhau từ năm 2017 thông qua mối quan hệ ngoài xã hội. Vào ngày 10-6-2024, T1 gọi điện thoại cho Minh H hẹn vào ngày 11-6-2024 xuống thành phố V chơi và muốn sử dụng ma túy tại nhà Minh H và Minh H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11-6-2024, T1 đi cùng T6 và Lê Ngọc H1 đến căn hộ của Minh H tại A Chung cư V, địa chỉ B L, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, T1 nói Minh H mua số lượng ma túy gồm: nửa hộp ma túy khay, 10 (mười) viên thuốc lắc và 02 (hai) gói nước vui để sử dụng, Minh H ứng tiền trước mua ma túy, sau khi sử dụng xong sẽ trả tiền lại cho Minh H và Minh H đồng ý. Sau đó, Minh H liên lạc cho 01 (một) người thanh niên tên T8 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy gồm: nửa hộp ma túy khay với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), 10

(mười) viên thuốc lắc với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và 02 (hai) gói nước vui với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tổng số tiền cho số lượng ma túy trên là: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), người đàn ông tên T8 đồng ý. Sau đó, Minh H đi một mình đến điểm hẹn tại khu vực công viên bãi sau, đường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lấy ma túy và trả tiền mặt cho T8. Khi có ma túy, Minh H mang về căn hộ của mình và nói với T1 đã có ma túy, rồi Minh H cùng T1, T6 và Ngọc H1 đi vào phòng ngủ của con gái Minh H, trong phòng Minh H đã chuẩn bị sẵn đĩa sứ trắng, loa và đèn, Minh H đặt 02 (hai) gói ma túy khay và 10 (mười) viên thuốc lắc lên đĩa sứ màu trắng và 02 (hai) gói ma túy nước vui để lên giường. T1 lấy gói ma túy khay đổ ra tờ tiền, dùng chiếc thẻ nhựa để cà nhuộm ma túy rồi đổ ma túy ra chiếc đĩa sứ màu trắng, lấy hai gói nước vui đổ vào ly pha cùng với nước bò húc đặt trên bàn, T1 sử dụng ma túy khay, 01 (một) viên thuốc lắc và ma túy nước vui; Minh H, T6 và Lê Ngọc H1 tự lấy ma túy cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, T1 gọi điện cho P1 và T7 lên căn hộ M chơi, P1 và T7 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đón P1 lên căn hộ M, P1 không sử dụng ma túy chỉ ngồi chơi nói chuyện cùng T1. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12-6-2024, T1 tiếp tục đón T7 lên căn hộ M sử dụng ma túy.

Đến khoảng 07 giờ 00 sáng ngày 12-6-2024, T1 muốn tiếp tục sử dụng ma túy nên T1 mang theo gói ma túy và loa đèn cùng T7, P1, Ngọc H1 và T6 về căn hộ E chung cư T, địa chỉ B T, phường T, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của T1 thuê trước khi xuống Vũng Tàu. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, T1 lấy gói ma túy đổ vào chiếc đĩa sứ màu trắng, lấy tờ tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) cuộn tròn thành ống hút rồi đặt trên ghế trong phòng, do thấy còn ít ma túy nên T1 gọi điện qua ứng dụng Zalo cho người thanh niên sử dụng nick “H” hỏi mua thêm ma túy nhưng không có. T1 đi tắm bên ngoài T6 và T7 lấy ma túy sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật như trên.

Mở rộng điều tra xác định: Vào lúc 20 giờ, ngày 12-6-2024, tại căn hộ A chung cư V, địa chỉ B L, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố V phối hợp Công an P2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ bao gồm: 01 (một) gói nylon dạng túi zip bên trong chứa chất rắn, không màu, trong suốt (Minh H khai nhận đây là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số imei 355822268183603; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11-6-2024; Vũ Anh T4 đi cùng Lê Bích T5 (vợ của T4) đến căn hộ của Minh H tại căn hộ A chung cư V nhậu. Khoảng 30 phút sau thì Bích T5 về trước, lúc này P1 (bạn của Đào Thị Thu T1) lên chơi. Trong lúc nhậu, T4 và Minh H bàn tính mua ma túy đá về sử dụng, Minh H đồng ý. Sau đó, T4 liên lạc gọi điện qua ứng dụng Messenger “nick sử dụng tên L1” hỏi mua ma túy đá với số tiền là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng) và hẹn giao tới trước chung cư V. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) liên lạc T4 xuống trước

chung cư V lấy 01 (một) gói ma túy đá và trả tiền mặt. Sau khi có ma túy, T4 mang vào phòng ngủ của Minh H bỏ ma túy đá vào bộ dụng cụ sử dụng. Cùng lúc này, nhóm của Đào Thị Thu T1 vẫn đang sử dụng ma túy tại phòng riêng trong căn hộ của Minh H. Sau khi sử dụng ma túy xong; T4 để lại số ma túy và bộ D sử dụng ma túy dưới gầm giường tại phòng ngủ của Minh H, rồi đi về nhà T1 tại địa chỉ B V, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày; T4 lên căn hộ của Minh H tại địa chỉ trên lấy ma túy đá đã sử dụng còn lại tối qua ra tiếp tục sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong vẫn còn dư lại một ít ma túy T4 để lại tại phòng M rồi đi về.

Đến 20 giờ 00 phút ngày 12-6-2024, khi Minh H đang có mặt tại căn hộ A23.10 Chung cư V, địa chỉ B L, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật như trên. Tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ B410, S, địa chỉ B X, phường T, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Vũ Anh T4 thu giữ 01 (một) nỏ thủy tinh.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Thị Thu T1 khai nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên không yêu cầu Lê Ngọc H1, T6 và T7 phải góp tiền hay vật chất gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H và Vũ Anh T4 thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Ngoài ra, Nguyễn Minh H thừa nhận hành vi tổ chức trái phép chất ma túy cùng với T1 cho Lê Ngọc H1, T6 và T7 sử dụng tại căn hộ của Minh H.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 382/KL-KTHS-MT ngày 18-6-2024 Phòng K Công an tỉnh B kết quả như sau: Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon dạng túi zip được niêm phong trong một phong bì màu trắng có khối lượng 0,3114 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Bản Kết luận giám định số 379/KL-KTHS-MT ngày 18-6-2024 Phòng K Công an tỉnh B kết quả như sau: Mẫu chất tinh thể màu trắng, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu trắng có khối lượng 1,7148 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

H tàng trữ 0,3114 gam loại Ketamine và 1,7148 gam, là ma túy, loại Methamphetamine là 02 chất khác nhau. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của BLHS, tỷ lệ % của chất Ketamine là 1,6%; tỷ lệ % của chất Methamphetamine là 34,3%. Tổng tỷ lệ % của 02 chất ma túy mà Nguyễn Minh H tàng trữ là 35,9%.

Lời khai của Đào Thị Thu T1, Nguyễn Minh H, Vũ Anh T4, Đào Năng Trường T6, Nguyễn Đình P1, Lê Ngọc H1 và Vũ Thụy Mỹ T7, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được (các bút lục điều tra từ số 129 đến số 142; từ số 149 đến số A; từ số 177 đến số 186; số 196; từ số 198 đến số 200; từ số 202 đến số 204; số 208; từ số 210 đến số B).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

- 02 phong bì niêm phong số 379 và 382 ngày 18-6-2024 của phòng K Công an tỉnh B.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng T1 dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) thẻ nhựa màu xanh của T1.

- 01 loa màu đen.
- 01 đèn màu đen.
- 01 (một) nỏ thủy tinh.
- 01 (một) ĐTDĐ cảm ứng màu tím, hiệu Iphone đã qua sử dụng, Imei: 350089115057746 của T1.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số imei 355822268183603 của H1.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei 352853110744683 của T4.

Tất cả các vật chứng và đồ vật nêu trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 333/CT-VKSTPVT ngày 07-10-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Đào Thị Thu T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Anh T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu rút một phần truy tố đối với bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thay vào đó truy tố bị cáo H tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, còn lại vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo T4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị Thu T1 từ 08 (T9) năm đến 08 (T9) năm 06 (S) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H2) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, 55 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 08 (T9) năm đến 08 (T9) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo H là từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Anh T4 từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H2) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, 55 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo

Vũ Anh T4 từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo T4 là 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án 02 phong bì niêm phong số 379 và 382 ngày 18-6-2024 của phòng K Công an tỉnh B; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của T1 dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, 01 loa màu đen, 01 đèn màu đen, 01 (một) nổ thủy tinh là các công cụ các bị cáo T1, H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do bị cáo H, T4 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ cảm ứng màu tím, hiệu Iphone đã qua sử dụng, Imei: 350089115057746 của bị cáo T1, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số imei 355822268183603 của bị cáo H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei 352853110744683 của bị cáo T4, các bị cáo đều sử dụng việc liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, T4 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T6, anh Ngọc H1, chị T7 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị hại theo quy định tại điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có

trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 12-6-2024, tại căn hộ E, chung cư T, địa chỉ B T, phường T, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phát hiện bắt quả tang Đào Thị Thu T1 có hành vi tổ chức cho Đào Năng Trường T6, Lê Ngọc H1 và Vũ Thụy M T7 sử dụng trái phép chất ma túy và Đào Thị Thu T1 tàng trữ khối lượng ma túy còn lại chưa sử dụng là 0,3114 gam loại Ketamine. Đồng thời mở rộng điều tra xác định Đào Thị Thu T1 cùng Nguyễn Minh H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào 20 giờ 30 phút ngày 11-6-2024 tại căn hộ A23.10 chung cư Vũng Tàu P, địa chỉ B L, Phường H, thành phố V.

Vào lúc 20 giờ, ngày 12-6-2024, tại căn hộ A chung cư V, địa chỉ B L, Phường H, thành phố V, Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố V phối hợp Công an P2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh H, Vũ Anh T4 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, có khối lượng 1,7148 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Tỷ lệ % 02 chất ma túy Nguyễn Minh H đã tàng trữ là: 35,9% (1,6% Ketamine + 34,3% Methamphetamine).

Căn cứ cáo trạng số 333/CT-VKSVT ngày 07-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo H tàng trữ hai chất ma túy với khối lượng 0,3114 gam loại Ketamine và 1,7148 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Tuy nhiên, tại phiên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu rút một phần truy tố đối với bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thay vào đó truy tố bị cáo H tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự vì bị cáo H chỉ tàng trữ khối lượng 1,7148 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, còn 0,3114 gam loại Ketamine là của Đào Thị Thu T1 tàng trữ nhưng không đủ định lượng nên chưa đủ cơ sở để truy tố T1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo H đồng ý với việc Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với bị cáo vì bị cáo không tàng trữ khối lượng 0,3114 gam loại Ketamine. Xét thấy, tại phiên tòa Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với bị cáo H như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét chấp nhận.

Như vậy, hành vi của bị cáo H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T1 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật

hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T4 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo T4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo T1, H, T4 là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân phát sinh lây lan tệ nạn nghiện, hút ma túy, nhiều tệ nạn xã hội khác và các căn bệnh truyền nhiễm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng nay vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, còn có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo H có nhân thân xấu nhiều lần bị xử lý hình sự về các tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T4 có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo và đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Anh T4 có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T1, H, T4 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T1, H, T4.

Đối với bị cáo H có nhân thân xấu nhiều lần bị xử lý hình sự, cụ thể: Năm 2003, Toà án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” thời gian thử thách là 20 tháng. Năm 2017, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà

Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 62/2018/HSST ngày 10-5-2018.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án 02 phong bì niêm phong số 379 và 382 ngày 18-6-2024 của phòng K Công an tỉnh B, là tang vật vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của T1 dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, 01 loa màu đen, 01 đèn màu đen, 01 (một) nổ thủy tinh là các công cụ các bị cáo T1, H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do bị cáo H, T4 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ cảm ứng màu tím, hiệu Iphone đã qua sử dụng, Imei: 350089115057746 của bị cáo T1, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số imei 355822268183603 của bị cáo H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei 352853110744683 của bị cáo T4, do các bị cáo đều sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên L1 (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho T4, người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) giao ma túy cho T4 và người thanh niên tên T8 (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Minh H, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xác minh làm rõ để xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Đào Năng Trường T6, Lê Ngọc H1 và Vũ Thụy Mỹ T7, có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11-12-6-2024, nhưng không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Thị Thu T1 và Nguyễn Minh H. Căn cứ khoản 1, Điều 23, Nghị Định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 quy định về Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) mỗi người.

[7] Về án phí: Các bị cáo T1, H, T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 09 (C) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Minh H là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2024.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị Thu T1 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2024.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Anh T4 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Anh T4 02 (H2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Vũ Anh T4 là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2024.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án 02 phong bì niêm phong số 379 và 382 ngày 18-6-2024 của phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo Đào Thị Thu T1.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, 01 loa màu đen, 01 đèn màu đen, 01 (một) nỏ thủy tinh.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ cảm ứng màu tím, hiệu Iphone đã qua sử dụng, Imei: 350089115057746 của bị cáo Đào Thị Thu T1.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số imei 355822268183603 của bị cáo Nguyễn Minh H.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei 352853110744683 của bị cáo Vũ Anh T4.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09/BB.CCTHA ngày 09-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Thị Thu T1, Vũ Anh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, T1, T4 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phụng